TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**

Bản án số: 1568/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/9/2022
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Nở

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 310/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/6/2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4956/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Tấn H, sinh năm 1977 (vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt); Địa chỉ: 50 Đ, Khu phố 4, phường B, Thành phố T, Thành phố H.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (để nhận giấy tờ liên quan đến vụ án, bản án, quyết định của Tòa án):*Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1999 (vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt); Địa chỉ: 1033 T, Phường 5, Quận 5, Thành phố H (Theo giấy ủy quyền số 7778, quyển số 4/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/4/2022 tại Văn phòng Công chứng số 3, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1976 (vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt); Địa chỉ: 10265 Ave De Bois-de-Boulogne Unit 105, Montreal, QC Canada H4N1L4.

- *Người đại diện hợp pháp của bị đơn (để nhận giấy tờ liên quan đến vụ án, bản án, quyết định của Tòa án):* Bà Phạm Trần Kim H, sinh năm 2000 (vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt); Địa chỉ: Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Thành phố H(Theo giấy ủy quyền ngày 18/8/2022 được Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Canada chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự ngày 30/8/2022).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn ông Lê Tấn H trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Mỹ H kết hôn năm 2001 theo giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 01/2001 do Ủy ban nhân dân phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/01/2001.

Sau khi kết hôn hai bên chung sống H phúc bình thường, đến năm 2016 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống do hai bên có những cư xử thiếu tôn trọng và không nghe ý kiến của nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hai bên đã nhiều lần cùng nhau nói chuyện và có nhờ hai bên gia đình hòa giải nhưng không được. Đến 2019 bà H sang Canada sinh sống theo diện đầu tư kinh doanh và đã ở luôn, do tình hình dịch Covid kéo dài nên bà H đã không trở về Việt Nam, mặt khác do không chung sống cùng nhau nên cả hai không có nhiều thời gian quan tâm, chăm sóc và vun vén tình cảm vợ chồng. Trên thực tế hai bên đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến đời sống của ai. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 02 con chung là Lê Quang M, sinh ngày 03/01/2004 hiện đã trưởng thành và Lê Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 12/11/2009.

Sau khi ly hôn ông đồng ý giao con chung tên Lê Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 12/11/2009 cho bà Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng/tháng.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Bị đơn Nguyễn Thị Mỹ H trình bày tại bản tự khai ngày 18/8/2022 được Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Canada chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự số 41/08/2022-CNCK ngày 30/8/2022 có nội dung như sau: Bà ông Lê Tấn H kết hôn năm 2001 theo giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 01/2001 do Ủy ban nhân dân phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/01/2001.

Về quá trình chung sống và mâu thuẫn bà thống nhất như trình bày của ông Lê Tấn H. Bà được biết ông Lê Tấn H đang yêu cầu ly hôn với bà tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với yêu cầu của ông Lê Tấn H bà có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà đồng ý ly hôn với ông Lê Tấn H

Có 02 con chung là Lê Quang M, sinh ngày 03/01/2004 hiện đã trưởng thành và Lê Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 12/11/2009.

Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Lê Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 12/11/2009. Về cấp dưỡng nuôi con bà đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con chung là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng/tháng của ông Lê Tấn H.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Trẻ Lê Nguyễn Hoàng D có bản tự khai ngày 18/8/2022 được Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Canada chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự số 43/08/2022-CNCK ngày 30/8/2022 trình bày nguyện vọng được ở cùng với mẹ tại Canada nếu cha mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa sơ thẩm : Nguyên đơn ông Lê Tấn H, bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án :

Nguyên đơn ông Lê Tấn H đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam có đơn xin ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H đang cư trú tại Canada, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 ; Điều 38 ; Điều 40; Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 123 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ các bên tham gia phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Tấn H, bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn ông Lê Tấn H, bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 01/2001 do Ủy ban nhân dân phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/01/2001 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo ông Lê Tấn H và bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày: Sau khi kết hôn hai bên chung sống H phúc bình thường, đến năm 2016 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống do hai bên có những cư xử thiếu tôn trọng và không nghe ý kiến của nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hai bên đã nhiều lần cùng nhau nói chuyện và có nhờ gia đình hòa giải nhưng không được. Đến 2019 bà H sang Canada sinh sống theo diện đầu tư kinh doanh và đã ở luôn, do tình hình dịch Covid kéo dài nên bà H đã không trở về Việt Nam, mặt khác do không chung sống cùng nhau nên cả hai không có nhiều thời

gian quan tâm, chăm sóc và vun vén tình cảm vợ chồng. Trên thực tế hai bên đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến đời sống của ai.

Nay ông Lê Tấn H nhận thấy không còn tình cảm với bà Nguyễn Thị Mỹ H, hôn nhân không H phúc nên ông yêu cầu được ly hôn để ổn định cuộc sống. Về phía bà Nguyễn Thị Mỹ H có bản tự khai ngày 18/8/2022 được Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Canada chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự ngày 30/8/2022, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Lê Tấn H.

Xét thấy, vợ chồng có quyền, nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, xây dựng gia đình H phúc, đây cũng là mục đích của hôn nhân. Trên thực tế vợ chồng ông Lê Tấn H và bà Nguyễn Thị Mỹ H đã không còn chung sống với nhau dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng kéo dài, tình cảm phai nhạt, cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Lê Tấn H xin ly hôn và bà Nguyễn Thị Mỹ H đồng ý thuận tình ly hôn là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Có 02 con chung là Lê Quang M, sinh ngày 03/01/2004 hiện đã trưởng thành và Lê Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 12/11/2009.

Các bên thỏa thuận sau khi ly hôn giao con chung tên Lê Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 12/11/2009 cho bà Nguyễn Thị Mỹ H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và thống nhất thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con chung là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng/tháng. Xét thỏa thuận của các đương sự không trái với đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của trẻ Dung muốn sống cùng mẹ ở Canada để thuận tiện cho việc học tập và quy định pháp luật nên chấp nhận.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về nợ chung: Không có

[4] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Ông Lê Tấn H và bà Nguyễn Thị Mỹ H được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 38; Điều 40; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 ; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Điều 122; Điều 123; Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016.UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ luật Thi hành án dân sự 2008 đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử :

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Tấn H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Tấn H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ H.

2/ Về con chung :

Về con chung: Có 02 con chung là Lê Quang M, sinh ngày 03/01/2004 hiện đã trưởng thành và Lê Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 12/11/2009.

Giao con chung tên Lê Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 12/11/2009 cho bà Nguyễn Thị Mỹ H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Lê Tấn H cấp dưỡng nuôi con chung là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng/tháng.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

4/ Về nợ chung: Không có

5/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Lê Tấn H phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền ông Lê Tấn H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002477 ngày 21/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Tấn H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6/ Ông Lê Tấn H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Bà Nguyễn Thị Mỹ H được quyền kháng cáo trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Mai **Nguyễn Thị Nở** **Phạm Thị Thu Phương**

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND phường Bình Thọ, tp.Thủ Đức, Tp.HCM;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Phương